

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2022/HS-ST
Ngày 07 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hồng Chinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

N T H (tên gọi khác là T), sinh ngày 12 tháng 01 năm 2002 tại huyện B T, tỉnh B T. Nơi cư trú (thường trú): Ấp T H, thị trấn C Đ, huyện C Đ, thành phố C T; chỗ ở hiện nay: Ấp T V, xã T P, huyện G R, tỉnh K G; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N H Đ, sinh năm 1976 và bà N T T, sinh năm 1977; có vợ là T M T, sinh năm 2003; bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị bắt kể từ ngày 21/7/2022 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông D Đ, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Ấp T V, xã T P, huyện G R, tỉnh K G (có đơn đề nghị vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông N H Đ, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Ấp T V, xã T P, huyện G R, tỉnh K G (có mặt).

Người làm chứng: Ông C V S, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Ấp T V, xã T P, huyện G R, tỉnh K G (có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 20 tháng 7 năm 2022, bị cáo chạy xuồng máy đi kích cá trên tuyến kênh KH3 thuộc địa bàn huyện G R, tỉnh K G. Đến khoảng 03 giờ 40 phút sáng ngày 21 tháng 7 năm 2022, bị cáo trên đường chạy ra chợ N B để bán cá thì phát hiện dưới bến sông trước nhà ông D Đ thuộc ấp T V, xã T P, huyện G R, tỉnh K G, có 01 xuồng máy Composite và 01 máy nổ chạy xăng hiệu Honda không ai trông giữ, nên nảy sinh ý định lấy trộm. Sau khi đi bán cá ở chợ N B xong, bị cáo quay trở lại nơi ông Đ để xuồng máy ở vị trí ban đầu, bị cáo lên lúc kéo ra khỏi trại, buộc dây vào vỏ máy của bị cáo rồi nổ máy kéo đi được một đoạn thì bị ông C V S nhìn thấy, ông S chạy về báo cho ông Đ biết, ngay sau đó ông S và ông Đ dùng vỏ máy đuổi theo bắt giữ bị cáo cùng tang vật giao cơ quan công an xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/TĐG-CT/HĐĐG ngày 22/7/2022 của hội đồng định giá huyện G R kết luận:

- 01 (một) chiếc xuồng màu trắng có dòng chữ C C, dài 3,8m, sâu 0,3m, đã qua sử dụng.

Tỷ lệ còn lại 70%.

Theo giá thị trường thời điểm hiện tại:

$3.500.000 \text{ đồng} \times 70\% = 2.450.000 \text{ đồng}.$

- 01 (một) máy Honda, bình xăng màu xanh, ốp mặt nạ màu đen có ký hiệu ZZ Power, nắp máy bằng kim loại tròn, thắng màu trắng dài 2,6m, tay lái bằng kim loại tròn, thắng màu trắng dài 0,8m, dạng một bên, đã qua sử dụng.

Tỷ lệ còn lại 50%.

Theo giá thị trường thời điểm hiện tại:

$3.000.000 \text{ đồng} \times 50\% = 1.500.000 \text{ đồng}.$

Tổng cộng: 3.950.000 đồng (Ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Xét về nhân thân thì bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về vật chứng:

- 01 (một) chiếc xuồng màu trắng có dòng chữ “Đại lý C C 2, dài 3,8m, rộng 0,8m, sâu 0,3m, đã qua sử dụng.

- 01 (một) máy Honda, bình xăng màu xanh, ốp mặt nạ màu đen có ký hiệu ZZ Power, nắp máy bằng kim loại tròn, thắng màu trắng, dài 2,6m, tay lái bằng kim

loại tròn, thẳng màu trắng dài 0,8m, dạng một bên, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc xuồng màu bạc, dài 3,8m, rộng 0.8m, sâu 0,3m đã qua sử dụng.

- 01 (một) máy Honda, sơn màu đen, có ký hiệu OHV SH/NERAY và dãy số SN210 - 2020042 - 10825, tay cầm lái bằng kim loại tròn, thẳng, dạng một bên, lớp máy bằng kim loại, dài 1,9m, màu xanh, chân vịt 02 cánh, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đèn đội đầu màu vàng, dây đeo màu đen tím, nút vặn màu đen xanh.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện G R áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc xuồng màu bạc, dài 3,8m, rộng 0,8m, sâu 0,3m đã qua sử dụng.

- Trao trả cho bị cáo 01 (một) đèn đội đầu màu vàng, dây đeo màu đen tím, nút vặn màu đen xanh.

- Trao trả cho ông Đ 01 (một) máy Honda, sơn màu đen, có ký hiệu OHV SH/NERAY và dãy số SN210 - 2020042 - 10825, tay cầm lái bằng kim loại tròn, thẳng, dạng một bên, lớp máy bằng kim loại, dài 1,9m, màu xanh, chân vịt 02 cánh đã qua sử dụng.

- Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho ông Đ gồm: 01 (một) chiếc xuồng màu trắng có dòng chữ Đại lý C C 2, dài 3,8m, rộng 0,8m, sâu 0,3m; 01 (một) máy Honda, bình xăng màu xanh, ốp mặt nạ màu đen có ký hiệu ZZ Power, lớp máy bằng kim loại tròn, thẳng màu trắng, dài 2,6m, tay lái bằng kim loại tròn, thẳng màu trắng dài 0,8m, dạng một bên, tài sản đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Viện kiểm sát không đề nghị.

Tại Quyết định truy tố số: 01/QĐ-VKS ngày 11/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện G R đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định nói trên.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu

gì thêm nên Viện kiểm sát không đề nghị.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện G R áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc xuồng màu bạc, dài 3,8m, rộng 0,8m, sâu 0,3m đã qua sử dụng.

- Trao trả cho bị cáo 01 (một) đèn đội đầu màu vàng, dây đeo màu đen tím, nút vặn màu đen xanh.

- Trao trả cho ông Đ 01 (một) máy Honda, sơn màu đen, có ký hiệu OHV SH/NERAY và dãy số SN210 - 2020042 - 10825, tay cầm lái bằng kim loại tròn, thẳng, dạng một bên, lớp máy bằng kim loại, dài 1,9m, màu xanh, chân vịt 02 cánh đã qua sử dụng.

- Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho ông Đ gồm: 01 (một) chiếc xuồng màu trắng có dòng chữ Đại lý C C , dài 3,8m, rộng 0,8m, sâu 0,3m; 01 (một) máy Honda, bình xăng màu xanh, ốp mặt nạ màu đen có ký hiệu ZZ Power, lớp máy bằng kim loại tròn, thẳng màu trắng, dài 2,6m, tay lái bằng kim loại tròn, thẳng màu trắng dài 0,8m, dạng một bên, tài sản đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Viện kiểm sát không đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận về tội danh và khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị. Chỉ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[1.2]. Bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội cụ thể: Khoản

21 giờ ngày 20 tháng 7 năm 2022 bị cáo chạy võ máy đi kích cá trên tuyến kênh KH3 thuộc địa bàn huyện G R, tỉnh K G. Đến khoảng 03 giờ 40 phút sáng ngày 21 tháng 7 năm 2022, bị cáo trên đường chạy ra chợ N B để bán cá thì phát hiện dưới bến sông trước nhà ông Đ đang để 01 xuồng máy Composite và 01 máy nổ chạy xăng hiệu Honda không ai trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm. Sau khi đi bán cá ở chợ N B xong, bị cáo quay trở lại nơi ông Đ để xuồng máy ở vị trí ban đầu, bị cáo lên lúc kéo ra khỏi trại, buộc dây vào vỏ máy của bị cáo rồi nổ máy kéo đi được một đoạn thì ông S và ông Đ dùng vỏ máy đuổi theo bắt giữ bị cáo cùng tang vật giao cơ quan công an xử lý.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện G R truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

Tại điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ.

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

[3]. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của ông Đ mà còn gây mất an ninh trật tự trong khu vực, làm cho người dân hoang mang bất an. Hành vi của bị cáo thể hiện rất liều lĩnh khi thấy tài sản không có người trông giữ, bị cáo lên lút chiếm đoạt ngay, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Nên cần phải xử bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm mục đích răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra đến nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án tiền sự).

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên Viện kiểm sát không đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét.

[7]. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc xuống màu bạc, dài 3,8m, rộng 0,8m, sâu 0,3m đã qua sử dụng.

- Trao trả cho bị cáo 01 (một) đèn đội đầu màu vàng, dây đeo màu đen tím, nút vặn màu đen xanh.

- Trao trả cho ông Đ 01 (một) máy Honda, sơn màu đen, có ký hiệu OHV SH/NERAY và dãy số SN210 - 2020042 - 10825, tay cầm lái bằng kim loại tròn, thẳng, dạng một bên, lớp máy bằng kim loại, dài 1,9m, màu xanh, chân vịt 02 cánh đã qua sử dụng.

- Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho ông Đ gồm: 01 (một) chiếc xuống màu trắng có dòng chữ Đại lý C C 2, , dài 3,8m, rộng 0,8m, sâu 0,3m; 01 (một) máy Honda, bình xăng màu xanh, ốp mặt nạ màu đen có ký hiệu ZZ Power, lớp máy bằng kim loại tròn, thẳng màu trắng, dài 2,6m, tay lái bằng kim loại tròn, thẳng màu trắng dài 0,8m, dạng một bên, tài sản đã qua sử dụng.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo N T H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo N T H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 21/7/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông D Đ đã được nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc xuống màu bạc, dài 3,8m, rộng 0,8m, sâu 0,3m đã qua sử dụng.

- Trao trả cho bị cáo 01 (một) đèn đội đầu màu vàng, dây đeo màu đen tím, nút vặn màu đen xanh.

- Trao trả cho ông N Ho Đ 01 (một) máy Honda, sơn màu đen, có ký hiệu OHV SH/NERAY và dãy số SN210 - 2020042 - 10825, tay cầm lái bằng kim loại tròn, thẳng, dạng một bên, lắp máy bằng kim loại, dài 1,9m, màu xanh, chân vịt 02 cánh đã qua sử dụng.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 29/QĐ/VKS ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G R).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông N H Đ biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/9/2022). Bị hại ông D Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- Chi cục THADS huyện Giồng Riềng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng;
- Cơ quan THA hình sự huyện Giồng Riềng;
- UBND xã, phường (tt) nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Hồng Chính

